TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018
V/v: "Yêu cầu xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Phương Trúc - Thẩm phán;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST-VDS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 156/2018/QĐST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Trọng Đ, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Trọng B2, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Người bị yêu cầu: Ông Trần Văn B, sinh năm 1930; (đã mất vào năm 2010);

Địa chỉ cư trú cuối cùng: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn D, sinh năm: 1951;

3.2. Ông Trần Trọng B2, sinh năm: 1958;

3.3. Ông Trần Đình L, sinh năm: 1964;

3.4. Ông Trần Trọng N, sinh năm: 1967;

3.5. Ông Trần Trọng T, sinh năm: 1969;

3.6. Ông Trần Trọng T1, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Các ông Trần Văn D, Trần Đình L, Trần Trọng N, Trần Trọng T, Trần Trọng T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 05/4/2018 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Trần Trọng Đ do ông Trần Trọng B2 đại diện trình bày: Ông Trần Trọng Đ, Trần Văn D, Trần Trọng B2, Trần Đình L, Trần Trọng N, Trần Trọng T và Trần Trọng T1 là con ruột của ông Trần Văn B và bà Trần Thị B1. Ông B và bà B1 đều mất vào năm 2010. Ông Trần Trọng Đ được sinh ra trong thời gian năm 1963 là thời kỳ chiến tranh, cha phải đi trốn lính nên khi mẹ sinh ông Đ ra thì đi đăng ký khai sinh không có họ tên cha, đến năm 1980, ông Đ có đi bổ sung khai sinh và được UBND xã L cấp bản sao giấy khai sinh có họ tên cha là Trần Văn B nhưng hiện tại sổ hộ tịch tại địa phương đã mất không còn lưu trữ sự việc này. Do đó, ông Trần Trọng Đ yêu cầu Tòa án xác định ông Đ là con của ông Trần Văn B.

Tại phiên họp, ông Trần Trọng B2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thừa nhận ông Trần Trọng Đ là em ruột của ông và là con chung của ông Trần Văn B và bà Trần Thị B1 nên yêu cầu Tòa án xác định ông B là cha của ông Đ.

Tại Đơn tường trình ngày 05/4/2018, các ông Trần Trọng T và Trần Trọng T1 trình bày: Thừa nhận ông Đ là anh ruột của các ông đồng thời là con chung của ông Trần Văn B và bà Trần Thị B1, do bận công việc cả hai ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Đơn tường trình ngày 02/5/2018, các ông Trần Văn D, Trần Đình L, Trần Trọng N cũng thống nhất trình bày: ông Trần Trọng Đ là anh, em ruột của các ông và là con chung của ông B và bà B1, do bận việc nên các ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Trần Trọng Đ về việc xác định ông Trần Văn B là cha của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Ông Trần Trọng Đ yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Văn B là cha của ông Đ là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Văn D, Trần Đình L, Trần Trọng N, Trần Trọng T, Trần Trọng T1 có đơn yêu cầu mở phiên

họp vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các ông Trần Văn D, Trần Đình L, Trần Trọng N, Trần Trọng T, Trần Trọng T1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy, ông Trần Văn B và bà Trần Thị B1 chung sống với nhau sinh ra được 07 người con gồm ông Trần Trọng Đ, Trần Văn D, Trần Trọng B2, Trần Đình L, Trần Trọng N, Trần Trọng T, Trần Trọng T1. Nhưng trong trích lục khai sinh của ông Trần Trọng Đ không thể hiện họ tên cha là ông Trần Văn B mà chỉ có họ tên mẹ là bà Trần Thị B1. Mặc dù, trích lục khai sinh của ông Đ không thể hiện tên cha nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông Trần Trọng Đ là con ruột của ông Trần Văn B và bà Trần Thị B1, sự thừa nhận này phù hợp với Bản sao giấy khai sinh ngày 30/12/1980 của ông Trần Trọng Đ nên việc ông Đ yêu cầu xác định ông là con của ông Trần Văn B là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đ và xác định ông Đ là con của ông Trần Văn B.

Về lệ phí: Ông Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí và lệ phí Toà án;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Trọng Đ về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Trần Văn B là cha của ông Trần Trọng Đ

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Trần Trọng Đ phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000927 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, ông Đ đã nộp đủ.

Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Trúc